

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 29 - 5 - 2023

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Quang Hoạch.

Ông Vũ Xuân Tuất.

- Thư ký phiên tòa: Ông Sùng A Tình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Cao Văn Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 341/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2023, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 09 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Bùi Thị H, sinh năm 1990.

Trú tại: xã Thạch T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1988.

Trú tại: Tây Lạc, ấp An Chu, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Hiện đang chấp hành án tại trại giam Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

(Nguyên đơn và bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện; bản tự khai; biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nguyên đơn trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Văn P tự nguyện đến với nhau và có đăng ký kết hôn vào năm 2008 tại Ủy ban nhân dân xã Thạch Tượng, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình chung sống chỉ hạnh phúc thời gian đầu, sau đó xảy ra mâu thuẫn do hai vợ chồng không hợp tính nhau, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và đã sống ly thân khoảng 05 năm nay.

Nay bà xác định tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà xin ly hôn với ông Nguyễn Văn P.

Về con chung: Có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị N, sinh ngày 01/6/2008 và cháu Nguyễn Tuyết Nh, sinh ngày 19/7/2009. Ly hôn, bà có nguyện vọng nuôi dưỡng cả 02 con chung. Tạm thời, bà không yêu cầu ông Nguyễn Văn P phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

*** Theo biên bản lấy lời khai ngày 10/4/2023 bị đơn ông Nguyễn Văn P trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Bùi Thị H tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thạch Tượng, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 23/6/2008.

Sau khi kết hôn thì cuộc sống vợ chồng hạnh phúc thời gian đầu, sau đó thì xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân từ đầu năm 2016 đến nay. Bà H xin ly hôn thì ông đồng ý ly hôn với bà H.

Về con chung: Có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị N, sinh ngày 01/6/2008 và cháu Nguyễn Tuyết Nh, sinh ngày 19/7/2009. Ly hôn, ông đồng ý giao con chung cho bà H nuôi dưỡng. Tạm thời, ông không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

*** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T:**

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

+ Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng.

+ Nguyên đơn và bị đơn: Chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án:

Bà Bùi Thị H và ông Nguyễn Văn P tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Bình, huyện T, tỉnh Đồng Nai vào ngày 11/4/2019 và được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định. Hôn nhân của bà Bùi Thị H và ông Nguyễn Văn P là tự nguyện, hợp pháp.

Nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng chung sống không hòa thuận, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân từ đầu năm 2016 đến nay. Bà Bùi Thị H xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể hàn gắn, bà xin được ly hôn với ông P. Ông P đồng ý ly hôn với bà H.

Nhận thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa ông P và bà H là có thật, các đương sự đều thuận tình ly hôn. Do đó, ghi nhận thuận tình ly hôn giữa bà H và ông P.

Về con chung: Có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị N, sinh ngày 01/6/2008 và cháu Nguyễn Tuyết Nh, sinh ngày 19/7/2009. Ly hôn, bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ngọc và cháu Nhung. Ông P đồng ý giao 02 con chung cho bà H nuôi dưỡng nên ghi nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H không yêu cầu nên tạm thời ông P không

cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Bà Bùi Thị H và ông Nguyễn Văn P đều trình bày không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Bà Bùi Thị H và ông Nguyễn Văn P đều khai không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Căn cứ các Điều 51, 53, 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị H, bà H được ly hôn với ông Nguyễn Văn P.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị N, sinh ngày 01/6/2008 và cháu Nguyễn Tuyết Nh, sinh ngày 19/7/2009 cho bà Bùi Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời, ông Nguyễn Văn P không phải cấp dưỡng con chung.

Về tài sản chung: Bà Bùi Thị H và ông Nguyễn Văn P đều trình bày không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Bà Bùi Thị H và ông Nguyễn Văn P đều khai không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về án phí: Bà Bùi Thị H phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bà Bùi Thị H khởi kiện ly hôn với ông Nguyễn Văn P, có địa chỉ cư trú tại: Ấp An Chu, xã Bắc Sơn, huyện T, tỉnh Đồng Nai và hiện ông P đang chấp hành án giam tại trại giam Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện T có thẩm quyền giải quyết.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Bà Bùi Thị H và ông Nguyễn Văn P có đơn xin xét xử vắng mặt nên xét xử vắng mặt bà Bùi Thị H và ông Nguyễn Văn P theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Bùi Thị H và ông Nguyễn Văn P tự nguyện kết hôn vào năm 2008 tại Ủy ban nhân dân xã Thạch Tượng, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa và được Ủy ban nhân dân xã Thạch Tượng, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 23/6/2008 đúng theo quy định tại Điều 9, Điều 11, Điều 12 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Theo bà Bùi Thị H và ông Nguyễn Văn P trình bày quá trình vợ chồng chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã, bà Bùi Thị H và ông Nguyễn Văn P sống ly thân từ đầu năm 2016 cho đến nay. Bà H xin ly hôn, ông P đồng ý ly hôn với bà H. Nên ghi nhận.

[4] Về con chung: Bà Bùi Thị H và ông Nguyễn Văn P có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị N, sinh ngày 01/6/2008 và cháu Nguyễn Tuyết Nh, sinh

ngày 19/7/2009. Ly hôn, bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung. Tạm thời, bà không yêu cầu ông P phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tại bản tự khai, ông P cũng đồng ý giao con cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời, ông P không cấp dưỡng nuôi con chung.

Theo khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định “Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con”. Tại bản tự khai ngày 27/4/2023 cháu Nguyễn Thị N và cháu Nguyễn Tuyết Nh đều có nguyện vọng sống với mẹ. Vì vậy, giao con chung cháu Nguyễn Thị N và cháu Nguyễn Tuyết Nh cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Tạm thời, ông P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông P không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về tài sản chung: Bà Bùi Thị H và ông Nguyễn Văn P đều trình bày không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về nợ chung: Bà Bùi Thị H và ông Nguyễn Văn P đều khai không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Bà Bùi Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[8] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 9, Điều 11, Điều 12 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000.

Áp dụng Điều 51, 54, 55, 56, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

TUYÊN XỬ:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị H đối với ông Nguyễn Văn P về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị H được ly hôn với ông Nguyễn Văn P.
- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị N, sinh ngày 01/6/2008 và cháu Nguyễn Tuyết Nh, sinh ngày 19/7/2009 cho bà Bùi Thị H trực tiếp chăm sóc,

nuôi dưỡng. Tạm thời, ông Nguyễn Văn P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Nguyễn Văn P không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Bà Bùi Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí sơ thẩm bà Bùi Thị H nộp theo biên lai thu số 0002727 ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Đồng Nai được tính trừ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Bà Bùi Thị H đã nộp đủ án phí.

Bà Bùi Thị H và ông Nguyễn Văn P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Tuyền

